TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đoàn Thân và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST - HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Hoàng Văn N, sinh năm: 1973; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H và bà Vũ Thị S; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/07/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong bản án; ngày 28/11/2016, bị Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành xong; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/05/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Cao C, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Y, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Xuân K, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Anh Mai Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

5. Anh Mai Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh

Thanh Hóa. Vắng mặt.

6. Anh Vũ Văn S, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

7. Anh Trần Văn T, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 19/05/2022, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã L làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát an ninh trật tự tại khu vực bến xe buýt, thuộc địa phận thôn C, xã L, huyện H, phát hiện Mai Văn T có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 vỏ túi nilon, bên trong không chứa gì, được hàn kín hai đầu và 01 mảnh giấy lịch kích thước 4cm x 5cm cạnh chỗ ngồi của T. T khai nhận vừa mua ma túy của Hoàng Văn N ở thôn Đ, xã L, huyện H để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, tiến hành niêm phong ký hiệu "vụ Mai Văn T" và đưa T về trụ sở Công an làm việc. Vào hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực thôn Đ, xã L, huyện H, tổ công tác phát hiện Vũ Văn S và Trần Văn T có biểu hiện nghi vấn. Qua làm việc, Sơn và Tân khai nhận vừa mua ma túy của Hoàng Văn N ở thôn Đ, xã L, huyện H để sử dụng nên tổ công tác đưa Sơn và Tân về trụ sở Công an làm việc.

Căn cứ vào lời khai của Mai Văn T, Vũ Văn S và Trần Văn T, Công an huyện Hà Trung tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn N, thu giữ: 05 tờ tiền polime mệnh giá mỗi tờ 200.000 đồng của N đang cầm ở tay phải được niêm phong trong phong bì ký hiệu "M", 01 túi nilon màu trắng kích thước 4cm x 6cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy và tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu "M1"; 01 dao lam đã qua sử dụng, 01 vỏ nilon được hàn kín hai đầu, bên trong không chứa gì và 02 tờ giấy lịch, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu "M2"; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Viettel số thuê bao 0987.188.230.

Tại Kết luận giám định số 1801/KL-KTHS ngày 23/05/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,066g (một phẩy không sáu sáu gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn N khai nhận: vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 18/5/2022, N đi lên khu dân cư T, thị trấn H, huyện H để mua ma túy về sử dụng và bán. N sử dụng thuê bao số 0987.188.230 gọi vào số thuê bao 0989.832.501 của Nguyễn Trung K, sinh năm 1970, trú tại tiểu khu 3, thị trấn H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để hỏi mua 1.750.000 đồng ma túy, K nói với N đi lên ngã ba T rồi để tiền ở cây cột điện gần đó rồi đi chỗ khác, lúc sau quay lại lấy ma túy. Sau khi mua ma túy, N sử dụng một ít, còn lại chia nhỏ bỏ vào túi áo bò để ở cuối giường,

khi có người cần mua thì liên lạc với N qua điện thoại có gắn sim thuê bao số 0987.188.230. Sáng ngày 19/05/2022, N bán ma tuý ở gần chợ G, xã L cho Ngô Cao C 01 (một) gói với giá 100.000 đồng; bán ma túy tại nhà N cho Nguyễn Văn B 01 (một) gói với giá 200.000 đồng ở sân nhà N, Hoàng Xuân K 01 (một) gói với giá 200.000 đồng, Mai Văn T 01 (một) gói với giá 200.000 đồng; Mai Văn T 01 (một) gói với giá 200.000 đồng; Vũ Văn S 01 (một) gói với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Hoàng Văn N bị Công an bắt khẩn cấp. Ngoài ra, vào các ngày 17, 18 tháng 05 năm 2022, N bán ma túy cho: Mai Văn T 02 lần, mỗi lần bán 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Mai Văn T 02 lần, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng; bán cho Hoàng Xuân K 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Vũ Văn S 01 gói với giá 200.000 đồng; bán cho Ngô Cao C 01 gói với giá 100.000 đồng và bán cho một số đối tượng nhưng không nhớ họ tên và địa chỉ.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHT ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử phạt bị cáo Hoàng Văn N từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong gấp bằng giấy trắng, mặt trước ghi vụ Mai Văn T, 01 phong bì gấp bằng giấy trắng, mặt trước ghi M2 và 01 phong bì hoàn lại sau giám định ghi vụ Hoàng Văn N; tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh đã qua sử dụng có gắn số thuê bao 0987.188.230 và số tiền 1.000.000 đồng; truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: trong các ngày 17/05/2022 đến ngày 19/05/2022, tại khu vực gần chợ G, xã L, huyện H và nơi ở

của mình tại thôn Đ, xã L, huyện H, Hoàng Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroin nhằm mục đích bán kiếm lời cho các đối tượng nghiện ma túy gồm: Ngô Cao C 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000 đồng, Nguyễn Văn B 01 (một) gói ma túy với giá 200.000 đồng, Hoàng Xuân K 02 (hai) gói ma túy, với giá 400.000 đồng, Mai Văn T 03 (ba) gói ma túy, với giá 600.000 đồng, Mai Văn T 03 (ba) gói ma túy, với giá 600.000 đồng, Vũ Văn S 02 (hai) gói ma túy với giá 400.000 đồng và một số đối tượng nghiện ma túy khác nhưng N không nhớ họ tên và địa chỉ. Tổng số tiền Hoàng Văn N có được từ việc bán trái phép chất ma túy là 2.400.000 đồng. Khối lượng ma túy còn lại là 1,066 gam, loại Heroin, N chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra thu giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Mặt khác, bị cáo là đối tượng đã từng một lần bị kết án và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và chưa bị kết án nhưng điều đó cũng cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bố đẻ của bị cáo được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, thuộc trường hợp là người có công với nước nên được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Trung K, quá trình điều tra, K không thừa nhận quen biết và bán ma túy cho bị cáo và không sử dụng số thuê bao 0989.832.501; tiến hành điều tra xác minh không đủ cơ sở xác định K sử dụng số thuê bao 0989.832.501. Tiến hành đối chất nhưng không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với K về tội mua bán trái phép chất ma tuý.

Đối với Mai Văn T, Trần Văn T và Vũ Văn S, Công an huyện Hà Trung ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với Mai Văn T, Hoàng Xuân K, Nguyễn Văn B và Ngô Cao C thừa nhận có mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Tuy nhiên, do không xác định được khối lượng ma túy và không chứng minh được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: đối với 01 túi nilon màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu "M1", không có giá trị cùng với khối lượng ma túy còn lại sau giám định được đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dao lam, 01 vỏ nilon và 02 tờ giấy lịch được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "M2" là những vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ túi nilon và 01 mảnh giấy lịch được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "Vụ Mai Văn T" là những vật chứng liên quan đến việc sử dụng trái phép chất ma túy của Mai Văn T, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu xài hết nên phải truy thu sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA có gắn thẻ sim là phương tiện liên lạc mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tội danh: bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Hình phạt: xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 19 tháng 05 năm 2022.

3. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định cùng với 01 (một) túi nilon màu trắng, được đựng trong phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành dán kín, niêm phong; 01 (một) dao lam, 01 (một) vỏ

nilon được hàn kín hai đầu và 02 (hai) tờ giấy lịch được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "M2"; 01 (một) vỏ túi nilon và 01 (một) mảnh giấy lịch được đựng trong một phong bì dán kín niêm phong ký hiệu "Vụ Mai Văn T" (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày16 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước của bị cáo: số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002165 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, có gắn thẻ sim (đặc điểm của điện thoại và thẻ sim theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 02 năm 2023 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Truy thu sung nộp ngân sách nhà nước của bị cáo: số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Án phí: buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam